

Bản án số: **11/2020/DS-ST.**

Ngày: 22-6-2020

V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Đàm Thị Thanh Loan.
2/ Bà Trần Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-DS ngày 18/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2020/ĐST-DS ngày 08/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Tuấn L, sinh năm 1960 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp A, xã Thuận H, huyện Long M, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Quách Minh Q, sinh năm 1971 (*vắng mặt*)

2/ Bà Bùi Thị E (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 211, ấp Vĩnh Đ, xã Vĩnh Q, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Tuấn L trình bày:** Vào ngày 15/7/2018 âm lịch ông có bán lúa khô 5451 cho ông Quách Minh Q, số lượng 31 tấn 327kg lúa với giá 5.900đ/ký với tổng số tiền bán lúa là 185.000.000đ, việc mua bán thỏa thuận bằng miệng, ông đã cân lúa và giao lúa đủ số lượng thỏa thuận vào ngày 15/7/2018 âm lịch, sau khi cân lúa xong thì ông Q có hứa một đến hai ngày sau sẽ trả đủ cho ông số tiền là 185.000.000đ như đã thỏa thuận, việc thỏa thuận giữa ông và ông Q thì vợ ông Q là bà Bùi Thị E có biết, nhưng đến hạn thì ông Q không trả tiền thì

ông có liên hệ yêu cầu ông Q trả tiền, đến ngày 08/02/2019 âm lịch ông Q trả trước 100.000.000đ và hứa 02 tuần sau sẽ trả đủ số tiền còn lại vào ngày 26/02/2019 âm lịch và ông Q có làm biên nhận ngày 08/02/2019 âm lịch. Nhưng đến hạn mà ông Q vẫn không trả tiền cho ông, ông đã nhiều lần liên hệ và đến nhà ông Q để yêu cầu ông Q trả tiền theo như ông Q đã hứa nhưng ông Q không trả và cố tình tránh né ông. Tại phiên tòa hôm nay ông thay đổi một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông Quách Minh Q trả cho ông số tiền 85.000.000đ và không yêu cầu bà Bùi Thị E cùng có trách nhiệm trả tiền. Rút lại phần yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền ông Quách Minh Q còn thiếu.

**** Bị đơn ông Quách Minh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị E vắng mặt không có ý kiến trình bày.***

**** Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn đã chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật. Còn phía bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Tuấn L buộc ông Quách Minh Q trả cho ông Trương Tuấn L số tiền mua lúa còn thiếu 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Bùi Thị E cùng có trách nhiệm trả nợ và yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền còn thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn rút một phần đơn khởi kiện; đương sự không thỏa thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Quách Minh Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị E vắng mặt; tại phiên tòa nguyên đơn ông L, kiểm sát viên đều yêu cầu xét xử vắng mặt ông Q và bà Em. Xét thấy Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Q, bà Em vắng mặt không lý do nên HĐXX căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q, bà Em. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi và rút lại một phần nội dung đơn yêu cầu khởi kiện: Chỉ yêu cầu ông Quách Minh Q trả lại số tiền còn thiếu 85.000.000 đồng, không yêu cầu bà Bùi Thị E cùng có trách nhiệm trả tiền còn thiếu và yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ đối với yêu cầu rút nêu trên.

[2] Xét hợp mua bán tài sản: Theo đơn kiện của nguyên đơn, ông L và ông Q có mối quan hệ mua bán, theo đó vào ngày 15/7/2018 âm lịch ông L có

bán lúa khô 5451 cho ông Quách Minh Q, số lượng 31 tấn 327kg lúa với giá 5.900đ/kg với tổng số tiền bán lúa là 185.000.000 đồng, việc mua bán thỏa thuận bằng miệng, ông L đã cân lúa và giao lúa đủ số lượng thỏa thuận vào ngày 15/7/2018 âm lịch, sau khi cân lúa xong thì ông Q có hứa một đến hai ngày sau sẽ trả đủ cho ông L số tiền là 185.000.000 đồng như đã thỏa thuận, việc thỏa thuận giữa ông L và ông Q thì vợ ông Q là bà Bùi Thị E có biết, nhưng đến hạn thì ông Q không trả tiền thì ông L có liên hệ yêu cầu ông Q trả tiền, đến ngày 08/02/2019 âm lịch ông Q trả trước 100.000.000đ và hứa 02 tuần sau sẽ trả đủ số tiền còn lại vào ngày 26/02/2019 âm lịch nhưng đến nay ông Q vẫn chưa trả. Để chứng minh cho lời trình bày của mình ông L cung cấp cho Tòa án biên nhận đề ngày 08/02/2019 âm lịch nội dung như sau: “*Tôi Quách Minh Q, sinh năm 1971. Cư ngụ ấp Vĩnh Đồng, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Tôi còn nợ em Tuấn 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) hẹn lại 2 tuần ngày 08/02/2019 âm lịch đến ngày 26/02/2019*”. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án cũng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác nhưng ông Q, bà Em không có ý kiến gì trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông L không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Xét thấy việc sau khi mua bán ông Q không thực hiện đúng nghĩa vụ như vậy là ông Q đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua vì vậy tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu ông Quách Minh Q trả số tiền còn thiếu là phù hợp với quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Tuấn L.

[4] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp với nhận định nêu trên nên HĐXX chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Quách Minh Q phải chịu là 4.250.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

[1] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Bùi Thị E cùng có trách nhiệm trả nợ và yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền còn thiếu.

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Quách Minh Q trả lại số tiền mua lúa còn thiếu.

Buộc ông Quách Minh Q trả cho ông Trương Tuấn L số tiền mua lúa còn thiếu 85.000.000đ (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày ông L yêu cầu thi hành án, hàng tháng ông Q còn phải trả lãi cho ông L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Quách Minh Q phải chịu án phí là 4.250.000 đồng (*Bốn triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.280.000 đồng (*Hai triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007217 ngày 13/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh